

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
*Bản án số: 95/2020/HSST  
Ngày: 14/8/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng

**Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Lê Phong;

2/ Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc H - Giới tính:** Nam

- Sinh ngày: 18/4/1990 tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 14, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

- Trình độ học vấn: 03/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963.

- Mẹ: bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1963.

- Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1990, trú tại khu phố 14, phường M) dùng điện thoại di động hiệu Huawei có chứa sim số 0947179447 gọi điện cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá thì T đồng ý bán. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Wise biển số 86C1 – 631.72 đến khu vực cầu B thuộc phường X, thành phố P để mua ma túy. Tại đây H mua của T 01 gói ma túy đá đựng trong bọc nylon không màu, hàn kín với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe về phòng trọ tại khu phố 2, phường H, thành phố P cất giấu để sử dụng. Vào đêm cùng ngày, H mang ma túy ra sử dụng hai lần rồi hàn kín gói ma túy lại bỏ vào hộp nhựa màu vàng đen để cất giấu. Đến 12 giờ 15 phút ngày 31/12/2019, H lấy hộp nhựa nêu trên cất trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô ra đường hẻm trước khu vực phòng trọ tại khu phố 2, phường H thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận bắt quả tang và tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của H tại khu phố 2, phường H. Tại cơ quan điều tra H khai nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng (Bút lục số 53, 54).

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 hộp nhựa màu đen vàng, kích thước khoảng (1,5 x 05 x 07) cm, bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (03 x 3,5) cm, bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, được thu giữ trong túi quần bên trái của H.

- 01 điện thoại dạng cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ Huawei, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, có chứa sim số 0947179447 và 01 sim số 3G.

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng màu xám đen, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, có chứa sim số 0365075648.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 700.000 đồng thu giữ trong ví da của H.

- 01 xe máy màu vàng đen, mang biển số 86C1 – 63172, xe không bửng, không gương cH1 hậu, số khung WS11020900230, số máy: LCEWS11000011503.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0108727 do Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Trần Văn T vào ngày 06/5/1999.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 011784 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp cho ông Nguyễn Minh H1 vào ngày 02/8/2016.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế thu giữ tại phòng trọ của H.

- 01 biển số 73K2 – 5130 do H tự nguyện giao nộp (Bút lục số 55, 56, 64, 67).

Tại bản kết luận giám định số 1225/KLGD – PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M có khối lượng 1,2129 gam là Methamphetamine (Bút lục số 73).

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,7418 gam mẫu M còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 1225, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng màu xám đen, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, có chứa sim số 0365075648, đây là điện thoại H dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho H (Bút lục số 151).

Đối với giấy đăng ký mô tô, xe máy số 011784 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp cho ông Nguyễn Minh H1 vào ngày 02/8/2016, đây là giấy đăng ký của anh trai H là ông Nguyễn Minh H1 (sinh năm 1987, trú tại khu phố 14, phường M) cho H mượn nhưng H quên trả lại và cất trong ví Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho ông H1 (Bút lục số 149).

Đối với giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0108727 do Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Trần Văn T vào ngày 06/5/1999, H khai nhận do nhặt được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã có quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B để xác minh chủ sở hữu đăng ký xe nói trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên đề nghị tiếp tục tạm giữ để làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô màu vàng đen, mang biển số 86C1 – 63172, xe không bửng, không gương cH1 hậu, số khung WS11020900230, số máy: LCEWS11000011503, đây là chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Đ (sinh năm 1963,

trú tại khu phố 14, phường M) là ba của H cho mượn để sinh hoạt. Quá trình sử dụng H có sơn lại xe từ màu xanh sang màu vàng đen, có thay biển số gốc 73K2 – 5130 bằng biển số 86C1 – 63172 nhưng không thông báo cho ông Đ. Việc H sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy ông Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho ông Nguyễn Đ chiếc xe mô tô và biển số 73K2 – 5130 (Bút lục số 150).

Đối với các vật chứng gồm: 01 biển số 86C1 – 63172 mà H nhặt được qua tra cứu biển số này được cấp cho ông Cái Văn A (sinh năm 1994, trú tại khu phố 6, phường M), cấp cho xe hiệu Yamaha loại Exciter màu đen đỏ, số khung RLCUG0610HY408953, số máy: G3D4E428163 nhưng qua xác minh tại khu phố 6, phường M không có ai tên Cái Văn A, 01 chiếc điện thoại có chữ Huawei, chứa sim số 0947179447 là phương tiện H dùng để liên lạc mua ma túy, số tiền 700.000 đồng là tiền cá nhân của H, 01 phong bì niêm phong số 1225 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 hộp nhựa màu vàng đen kích thước (1,5 x 05 x 07) cm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P theo Biên bản giao nhận vật chứng số 98 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. P.

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Ngọc H tàng trữ số ma túy trên là nhằm để sử dụng chứ không có mục đích bán.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc H đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 1225, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế

+ 01 biển số 86C1- 63172

+ 01 hộp nhựa màu đen vàng, kích thước 1,5 x 05 x 07 cm

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại dạng cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 98 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Tiếp tục tạm giữ 700.000 đồng của Nguyễn Ngọc H để thi hành án phí. Số tiền còn dư hoàn trả lại cho bị cáo H (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/7/2020 vào Chi cục thi hành án dân sự TP. P.)

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo:**

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 31/12/2019 tại khu phố 2, phường H, thành phố P, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2129 gam là Methamphetamine trong túi quần phía trước bên trái nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng số 104/2020/CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

**[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi:** Xét Nguyễn Ngọc H biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa

tội phạm chung. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là 1 tình tiết để hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
  - + 01(một) phong bì niêm phong số 1225, của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.
  - + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế
  - + 01 biên số 86C1- 63172
  - + 01 hộp nhựa màu đen vàng, kích thước 1,5 x 05 x 07 cm
- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại dạng cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 98 ngày 14/7/2020, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Tiếp tục tạm giữ 700.000 đồng của Nguyễn Ngọc H để thi hành án phí. Số tiền còn dư hoàn trả lại cho bị cáo H (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/7/2020 vào Chi cục thi hành án dân sự Tp.P.)

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

\* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

\* **Xử phạt:** Nguyễn Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 1225, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế

+ 01 biển số 86C1- 63172

+ 01 hộp nhựa màu đen vàng, kích thước 1,5 x 05 x 07 cm

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại dạng cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 98 ngày 14/7/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Tiếp tục tạm giữ 700.000 đồng của Nguyễn Ngọc H để thi hành án phí. Số tiền còn dư hoàn trả lại cho bị cáo H (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/7/2020 vào Chi cục thi hành án dân sự P)

\* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (14/8/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Dũng**